

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT **Về việc bãi bỏ văn bản**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU** **(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 7267/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ văn bản; Báo cáo thẩm tra số 703/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Pháp chế hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay bãi bỏ 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và bãi bỏ một phần nội dung của 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố vì không còn

phù hợp với Luật phí và lệ phí (đính kèm Danh mục).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

DANH MỤC
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành
không còn phù hợp với Luật phí và lệ phí kiến nghị bãi bỏ
(Kèm Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|--|------------------|--|---|---|-----------------------------|
| I. BÃI BỎ TOÀN BỘ 16 NGHỊ QUYẾT | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 09/2007/NQ-HĐND 05/7/2007 | Về việc ban hành mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành mới kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tư pháp |
| 2 | Nghị quyết | 27/2009/NQ-HĐND 11/12/2009 | Về thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 3 | Nghị quyết | 33/2009/NQ-HĐND 09/12/2009 | Về thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 4 | Nghị quyết | 35/2009/NQ-HĐND 09/12/2009 | Về việc thu phí tham quan Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Văn hóa và Thể thao |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------|
| 5 | Nghị quyết | 37/2009/NQ-HĐND 09/12/2009 | Về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Công an Thành phố |
| 6 | Nghị quyết | 10/2010/NQ-HĐND 08/10/2010 | Về thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 7 | Nghị quyết | 32/2011/NQ-HĐND 07/12/2011 | Về thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Nghị quyết | 27/2013/NQ-HĐND 10/12/2013 | Về ban hành mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho cơ quan thu phí, lệ phí về giao dịch bảo đảm thuộc ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Tư pháp |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------|
| 9 | Nghị quyết | 17/2015/NQ-HĐND 09/12/2015 | Về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì mức thu này đã được ban hành kèm Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố | Sở Xây dựng |
| 10 | Nghị quyết | 19/2007/NQ-HĐND 07/12/2007 | Về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì: - Theo Luật phí và lệ phí, nội dung này không thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố, thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ; - Chính phủ đã ban hành Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, trong đó có quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 11 | Nghị quyết | 21/2010/NQ-HĐND 08/12/2010 | Về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì: - Theo Luật phí và lệ phí, nội dung này không thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố, thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ; - Chính phủ đã ban hành Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, trong đó có quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 12 | Nghị quyết | 01/2015/NQ-HĐND 29/7/2015 | Về phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì: - Theo Luật phí và lệ phí, nội dung này không thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố, thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài chính; - Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trong | Công an Thành phố |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|-----|------------------|--|--|---|------------------------|
| | | | | đó có quy định mức thu lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông. | |
| 13 | Nghị quyết | 08/2009/NQ-HĐND 09/7/2009 | Về việc thu phí lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ trên địa bàn Thành phố | Bãi bỏ vì: - Theo quy định của Luật phí và lệ phí thì phí lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ không còn được quy định trong Danh mục phí, lệ phí và Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyên từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá; - Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành. | Công an Thành phố |
| 14 | Nghị quyết | 03/2012/NQ-HĐND 01/03/2012 | Về việc tăng phí lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ trên địa bàn thành phố | Bãi bỏ vì: - Theo quy định của Luật phí và lệ phí thì phí lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ không còn được quy định trong Danh mục phí, lệ phí và Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyên từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá; - Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành. | Công an Thành phố |
| 15 | Nghị quyết | 31/2014/NQ-HĐND 30/12/2014 | Về tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bãi bỏ vì: - Nội dung văn bản quy định thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô không phù hợp với thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Thông tư này quy định xe mô tô không phải là đối tượng chịu phí; - Theo quy định của Luật phí và lệ phí thì phí sử dụng đường bộ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với đường thuộc địa phương quản lý, Bộ Tài chính quy định đối với đường thuộc trung ương quản lý. Tuy nhiên, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định: " <i>Hội đồng nhân</i> | Sở Giao thông vận tải |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|-----|------------------|--|---|---|------------------------|
| | | | | <i>dân cấp tỉnh không quy định thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự theo quy định tại Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ”.</i> | |
| 16 | Nghị quyết | 10/2008/NQ-HĐND 05/12/2008 | Về phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | <p>Bãi bỏ vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Luật phí và lệ phí, nội dung về thu lệ phí trước bạ đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (Khoản 3 Điều 1), thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường (Khoản 4 Điều 1) không thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố; Thuộc Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá; - Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, đã thông qua Tờ trình số 6907/TTr-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó có lệ phí đăng ký kinh doanh và lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam - Về chính sách thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Nghị Quyết này đã thông qua Tờ trình số 7303/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2008, UBND Thành phố ban hành Quyết định 102/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2008. Tuy nhiên, Quyết định này đã bị thay thế bởi Quyết định 103/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009; Nội dung quy định không còn phù hợp với Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về | Sở Tài chính |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung | Lý do bãi bỏ | Thuộc lĩnh vực quản lý |
|--|------------------|--|--|---|-----------------------------|
| | | | | chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. | |
| II. BÃI BỎ MỘT PHẦN 01 NGHỊ QUYẾT | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 14/2004/NQ-HĐ 16/7/2004 | Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2004 | <p>Nội dung kiến nghị bãi bỏ: <i>“Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận phương án 1 về mức thu như đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng ý tỷ lệ để lại đơn vị cấp nước 1%, phường-xã 15% và phải thực hiện đúng mục đích chi”</i> (tại Khoản 7.2 Mục 7 phần II của Nghị quyết).</p> <p>Lý do kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Luật phí và lệ phí, nội dung quy định tại phương án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (Khoản 7.2 Mục 7 phần II) không thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố, thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ; - Chính phủ đã ban hành Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, trong đó có quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. | Sở Tài nguyên và Môi trường |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ